Bài thứ 3 : Kỹ Năng Đọc : Các Dấu và Cách Đặt Dấu

Theo đúng nguyên tắc, một độc giả của Tân Ước có thể không cần quan tâm đến các dấu và chỉ cần chép lại các dấu nếu cần thiết. Tuy nhiên, để hiểu và nhận biết vai trò các dấu giúp chúng ta nắm bắt được ngữ cảnh của cả văn đoạn. Hơn nữa, nếu như anh chị cần mỗi lần kiểm tra vị trí dấu khi anh chị viết trong tiếng Hy-lạp thì anh chị sẽ mất rất nhiều thời gian. Đó là lý do chúng tôi đi đến phần dấu và cách đặt dấu ngay từ đầu khóa học Hy-lạp ngữ thánh kinh. Nhưng anh chị yên tâm, hệ thống dấu rất đơn giản và dễ học mà anh chị sau này sẽ tự hỏi tại sao anh chị lại không sử dụng hệ thống này.

Các dấu

Trong Hy-lạp ngữ thánh kinh, mỗi từ thường có một phụ âm kèm theo một **dấu** : không phải để nhấn mạnh mà là một dấu ***cung*** : phụ âm với dấu sắc thì âm sẽ cứng và lên.

1) Dấu sắc hay dấu mũ

2 dấu có thể được sử dụng :

- **Dấu sắc** : (´), có thể được đặt ***trên tất cả phụ âm hay âm ghép hay âm đôi***.
- **Dấu mũ** : (˜), *chỉ* ***trên một phụ âm dài hay một âm ghép hay âm đôi***.

θεός *Đức Chúa Trời* - πατήρ *cha* - βασιλεύς *vua*
πνεῦμα *hơi thở, thần linh* - γλῶσσα *lưỡi tiếng*

VỊ TRÍ CỦA DẤU

- Như các dấu phát âm, dấu được đặt trên ***phụ âm thứ 2*** của âm đôi hay âm ghép,
- Nếu có một dấu âm trên phụ âm, dấu sắc sẽ được đặt bên phải của phụ âm này trong khi dấu mũ thì ở trên dấu âm.

ἔθνος *quốc gia, dân tộc* - οἶκος *nhà*

NHẮC NHỞ : **độ dài các phụ âm**

phụ âm **ngắn** :	ε ο
phụ âm **dài** :	η ω và các âm ghép hay âm đôi
phụ âm **ngắn hay dài** :	α ι υ

Như thế, dưới một dấu mũ, cung và âm luôn luôn là dài (phụ âm dài hay ấm ghép – âm đôi).

2) Cách lựa chọn dấu và âm tiết

Chúng ta cần nghiên cứu từ với dấu thích hợp trước khi đặt dấu của từ ở đúng vị trí trên từ này, nhưng :

- **Dấu mũ** chỉ có thể được đặt trên 2 âm tiết cuối
- **Dấu sắc** có thể được đặt trên 1 trong 3 âm tiết cuối.

πνεῦμα, *thần linh* - ἰησοῦς *Chúa Giê-su*
κύριος *Chúa* - προφήτης *nhà tiên tri* - χριστός *Đấng Christ*

NHƯNG nếu âm tiết **cuối cùng** bao gồm một phụ âm dài (hay một âm ghép hay một âm đô), dấu sắc không thể "trở ngược lên" quá âm tiết trước âm tiết cuối (tính từ âm tiết cuối của từ)

δικαιοσύνη *sự công chính* — ἀκούω *tôi nghe*

Lời khuyên: nếu anh chị tự hỏi về dấu được đặt trên một âm tiết, anh chị hãy tự nhắc nhở *trước* quy tắc sau đây : trong đa số các trường hợp ngữ cảnh, tập trung vào âm tiết là câu trả lời đúng nhất !

3) Dấu trên âm tiết trước âm tiết cuối

Khi trường hợp đặt dấu rơi vào âm tiết trước âm tiết cuối và âm tiết này là âm **dài** (phụ âm dài hay âm ghép, âm đôi), thì chúng ta có 2 ứng dụng :

- **Dấu mũ** nếu âm tiết cuối là âm ngắn,
- **Dấu sắc** âm tiết cuối là âm dài.

προφήτης *nhà tiên tri* - φαρισαῖος *người Pha-ri-si*

Lời khuyên nêu trên vẫn còn hiệu lực !

Dấu huyền

... không phải thật sự là một dấu nếu trong trường hợp dấu này không được phát âm! Trong một câu, dấu huyền thường chỉ đơn thuần thay thế dấu sắc nếu trước đó là dấu sắc

- Được đặt trên ***âm tiết cuối*** của một từ,
- ***Ngay lập tức theo sau*** – mà không có dấu chấm câu trung gian với một từ khác.

Chức năng của dấu huyền đơn giản là chỉ định vị trí của dấu sắc trước đó.

μετὰ τοῦτο *sau điều nay* - không phải là μετά τοῦτο
οὗτος ἐστιν ὁ χριστός, *Đây là Đấng Christ,* [và tiếp theo là một dấu phẩy]